

RĂN SÁT SANH

Sưu tầm và dịch
Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm

RĂN SÁT SANH

(Tái bản lần 2, có bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO – HÀ NỘI
PL. 2563 - 2019

Tiểu Sử

Cố Đại Lão Sư Trưởng Hải Triều Âm

Sư trưởng pháp hựu Hải Triều Âm, tự Đại Thành, hiệu Bác Tế Từ Hòa, thế danh Nguyễn Thị Ni, sinh năm 1920 tại tỉnh Hà Đông, nay thuộc thủ đô Hà Nội.

Thân phụ là một công chức người Pháp, cụ ông Etienne Catallan. Thân mẫu là một y sĩ người Việt, cụ bà Nguyễn Thị Đắc. Vì thế Sư trưởng còn có tên thế tục tiếng Pháp là Eugénie Catallan.

Thầy sanh trưởng trong gia đình nề nếp gia phong, được huân ướp một đời sống đạo đức, lễ nghi của người châu Á. Kiến thức văn hóa, trí tuệ sâu rộng từ trường học Tây phương. Thầy đã có một lối sống khuôn phép nhưng khoáng đãng, lịch sự nhưng cương trực.

Lấy xong bằng tốt nghiệp Diplôme D'étude Primaire Suprieur Thầy đi dạy học. Ngay khi còn tại gia, Thầy đã biểu lộ lòng từ bi. Ngày ngày dạy học, ngoài thời giờ Thầy vào các bệnh viện, trại mồ côi, dưỡng lão để giúp đỡ an ủi động viên những mảnh đời bất hạnh.

Cơ duyên được biết Phật pháp là do Sư cụ Thích Tuệ Nhuận. Bài pháp đầu tiên được nghe Sư cụ giảng tại chùa Quán Sứ là kinh Lăng Nghiêm, phẩm Quán Âm Quảng Trần và chương Đại Thế Chí niệm Phật. Lành hội được sự vi diệu của Phật pháp đem lại niềm an vui cho mọi người. Sau đó, Thầy thường in những cuốn kinh nhỏ phát cho các Phật tử tới chùa tụng kinh hằng ngày.

Quy y với Hòa-thượng Pháp chủ đương thời là ngài Thích Mật Ứng, được Ngài đặt cho pháp danh là Hải Triều Âm.

Thầy sáng lập gia đình Phật tử, mở các hội trường lão, thanh thiếu niên, nhi đồng ở Hà Nội, Hải Phòng. Ngoài ra Thầy còn viết bài cho tòa báo Bồ Đề của Sư cụ Thích Tuệ Nhuận, dưới bút hiệu là Thích Nữ Cát Tường Lan. Các bài pháp rất thực tế, đưa Phật pháp vào tư tưởng thanh thiếu niên trong thời đại giao thoa giữa Nho giáo và Tây học ở những năm cuối của thập niên 40, thế kỷ XX.



Năm 29 tuổi, thâm ngộ lẽ vô thường, phước thiện thế gian không thể đưa đến giải thoát. Thầy xuất gia với Hòa-thượng Thích Đức Nhuận, ở Hà Nội (*Người sau này là đức Đệ Nhất Pháp Chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam*). Hòa-thượng cho y chỉ và thọ giới với Hòa-thượng Ni Tịnh Uyển, chùa Thanh Xuân, làng Phùng Khoang, Hà Nội.

Đến năm 1952, vâng lời Hòa-thượng Bốn Sư di cư vào Nam. Nhập chúng tại Ni trường Dược Sư, Gia Định, Sài Gòn. Vừa lo tu học, vừa hầu mẹ già bị bệnh bán thân, vừa lãnh việc chuyên giảng dạy cho Phật tử. Thầy tinh trì giới luật, nghe kinh Kim Cang lãnh ngộ được tông chỉ niệm Phật. Thầy tu quán Tứ Niệm Xứ để khai tuệ giác tỉnh, sở đắc về bộ kinh Lăng Nghiêm để khai tri kiến Phật.

Khoảng năm 1962, sau khi mẹ mất, vì muốn báo hiếu công ơn mẹ, Thầy nhập thất 5 năm ở chùa Vạn Đức, Thủ Đức, Sài Gòn. Những mong nhập Niệm Phật tam muội.

Năm 1968, Hòa-thượng Thích Thiền Tâm khai mở tông Tịnh-độ ở thôn Phú An, Đức Trọng, Lâm Đồng. Mời Thầy về để cùng một số Ni chúng thành lập xã Hoa Sen, noi gương Tổ Huệ Viễn. Nơi đây, Thầy nhập thất tại tịnh thất Linh Quang, chuyên tâm niệm Phật.

Năm 1970, Hòa-thượng Thích Thanh Từ mở lớp tu thiền 3 năm ở Thiền viện Chơn Không, Vũng Tàu. Thầy

là một trong 10 vị khóa đầu được Hòa-thượng chiêu sinh. Thầy theo khóa học thiền để hỗ trợ cho công hạnh tu Tịnh-độ. Sau thời gian tu tập, Thầy ngộ được tôn chỉ “Tri vọng vọng tan, chính là quán hạnh Tứ Niệm Xứ”.

Năm 1973, Thầy trở về Tịnh thất Linh Quang, Lâm Đồng nối tiếp công phu tu niệm.

Nhưng từ hoài bi nguyện độ sanh không bỏ, Thầy bắt đầu độ chúng, lúc đó chỉ có vài chục người. Đến nay đã thành lập 9 chùa Ni Liên, Linh Quang, Liên Hoa, Viên Thông, Hương Sen, Dược Sư, Lăng Nghiêm, Bát Nhã và Dược Sư 2. Đủ các căn cơ, già trẻ, lớn bé cho đến người tàn tật, trẻ mồ côi Thầy đều đưa tay tế độ, mong họ được kết duyên với Phật pháp. Phật tử quy y thì không biết bao nhiêu mà kể.

Mặc dù giác biết chúng sanh huyền có, vẫn dùng pháp huyền để độ chúng sanh. Ngày ngày lên lớp giảng dạy, từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều, lời lẽ uyên bác, chỉ mặt phải, răn mặt trái. Nhắc đi nhắc lại, cặn kẽ từng lời, mong sao cho các con thấm nhuần kinh pháp. Lời giảng dạy của Thầy ai nghe cũng thấy đúng với tâm trạng của mình, hợp thời, hợp cơ, giản dị dễ hiểu, lại rất thực tế.

Đối với đại chúng, Thầy khiêm cung, giản dị, từ hòa. Nhưng nghiêm khắc đưa đại chúng vào khuôn khổ giới luật, nội quy. Sửa trị những xấu ác, nhưng bao dung



những lời lầm chỉ cốt cho đại chúng thành những bậc pháp khí trong Phật pháp. Thầy một lòng lo cho đại chúng, từ tinh thần đến vật chất, hy sinh sức khỏe thời giờ, tận tình từ đời sống tạm thời đến rồi đi, tới đời sống đạo vị lợi ích vĩnh viễn trong kiếp tương lai. Suốt ngày trọn đêm không giờ phút nào Thầy ngơi nghỉ trong bốn phạm tự giác giác tha.

Tám gương vô ngã vị tha của Thầy, không lời lẽ nào kể hết được. Hạnh đức của Thầy đã gieo vào tâm thức chúng con những ấn tượng khó phai. Lúc Thầy ở Chùa Liên Hoa, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, học chúng đổ về học pháp rất nhiều, không đủ chỗ, Thầy sửa lại phòng tắm làm chỗ nghỉ cho mình, nhường phòng mình làm chỗ ở cho đại chúng. Còn nhớ những ngày đông giá rét ở xứ lạnh cao nguyên, ai ai cũng co ro lo tìm sự an ổn cho mình. Riêng Thầy, áo mền ấm áp nhường tất cả cho các con, ráp những tấm vải thô vừa nặng vừa chẳng đủ ấm làm phần của mình.

Thấy đàn hậu lai trí kém tuệ ít, Thầy toát yếu lại những bộ kinh Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Luật Tỳ-kheo-ni v.v... lời văn giản dị, xác thực để học chúng dễ nắm được yếu chỉ của kinh luật. Mất đeo kính, dưới ánh đèn dầu, Thầy miệt mài đọc sách dịch kinh. Từng bộ kinh Hán văn dày cộm đầy những chữ với bộ óc tuổi già thật mỏi nhọc, Thầy vẫn hết sức cố gắng cặm cụi dịch sang Việt ngữ để đàn hậu

lai có sách học tập. Thầy đã biên dịch, biên soạn, toát yếu hơn 100 đầu sách và in ấn không biết bao nhiêu mà kể. Mỗi một cuốn sách viết ra Thầy không để tên mình bao giờ, mà lấy tên của các đệ tử đặt vào sách (*sau này khi tái bản, chúng con đã mạn phép ghi tên Tôn Sư vào sách*). Ấn tống các kinh Di Đà, Phổ Môn, Dược Sư gửi khắp Bắc Trung Nam, để các Phật tử có kinh tiếng Việt. Mang bệnh giựt cơ trên đầu mấy chục năm nhưng chưa từng vì đó mà nghỉ ngơi. Năm 1983, vì muốn làm cuốn Hai Cánh Nhà Ni cho các Tỳ-kheo-ni mới thọ giới năm vững giới điều, Thầy đã thức suốt cả tháng.

Một lòng tôn kính Phật Pháp Tăng, gặp bất cứ hình tượng Phật nào Thầy đều thành kính đánh lễ. Tận tình học pháp, nghiên cứu pháp, truyền bá giáo pháp, cả đời Thầy nêu cao tấm gương vì pháp quên thân. Đối với Tăng Ni, Thầy khiêm cung, kính trọng, dạy hàng đệ tử chúng con suốt đời phải thực hành Bát Kính Pháp. Dạy chúng con nếp sống lục hòa, trên kính dưới nhường, lấy Giới Định Tuệ làm sự nghiệp chính của mình.

Thầy thường răn nhắc chị em phải tinh tấn tu hành để đền ơn thí chủ. Đời sống giản dị, tiết kiệm từng hạt gạo, tấm vải. Thường răn dạy chúng con không được phung phí vật dụng Tam-bảo, phải biết yêu tiếc như giữ tròng con mắt. Thầy kiệm đức kiệm phước trong từng hành động, 70 tuổi vẫn tự giặt áo, giặt mùng, không phiền nhọc một người hầu hạ. Mãi đến 80

tuổi, Phật sự đa đoan, tuổi già mỗi nhọc, Thầy mới cho hàng đệ tử chúng con trợ giúp. Đến khi già lão, thân suy yếu lại bệnh nhưng chưa bao giờ Thầy hiện tướng mỗi nhọc buồn phiền, gặp ai cũng nở nụ cười từ ái. Ai đến gần Thầy đều cảm nhận được sự mát mẻ từ bi, tất cả bao phiền não đều tiêu tan.

Bởi vì thấu đạt được chân lý “nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”, nên con sâu cái kiến, hàm linh bảo thức, các loài chúng sanh, đã có duyên với Thầy đều được thừa hưởng ân đức Thầy ban bố, được thấm nhuần pháp vị. Lòng từ bi của Thầy không chỉ nhân loại được hưởng mà thấm nhuần đến từng cỏ cây, loài vật. Với chúng sanh, đói Thầy cho ăn, khát Thầy cho uống, rét Thầy cho áo mặc, niệm Phật để nó kết duyên với Phật pháp từ đời này đến đời sau. Thầy răn dạy chúng con “đó chính là những huynh đệ chúng ta từ kiếp trước, chỉ vì một chút lỗi lầm phải đọa làm thân chó, nên các con phải tận tình thương xót”.

Xếp đặt cho các con trong hiện tại đã đủ mọi bề khó khăn, lại còn lo mai này, Thầy về cõi Phật, các con nương tựa vào đâu? Thầy làm chùa, xây dựng cho hậu lai nơi ăn chốn ở. Nhưng thế sự vô thường, không bền chắc, chỉ có Phật pháp mới là nơi nương tựa vững vàng nhất. Thầy vì đàn hậu lai mở ra một đường lối tu hành rõ ràng. Năm 1988, Thầy viết một bài Di Chúc, để lại cho đàn hậu lai chúng con. Đó vừa là lời dặn dò, vừa là

con đường tu hành của bản thân Thầy và cũng là kim chỉ nam chỉ lối đưa đường cho đàn hậu lai chúng con trên bước đường tu học.



Qua bao thăng trầm thế sự, Thầy vẫn như núi kia bất động trước cảnh đời dâu bể, vẫn cúi xuống tận lực đùm bọc che chở, nuôi dưỡng thánh chủng cho hàng đệ tử chúng con. Sức an định của Thầy như núi cao bất động trước phong ba của tám gió. Trí tuệ của Thầy như trăng sáng chiếu soi, phá tan bao hắc ám của đời sanh tử. Dù nói bao nhiêu cũng không đủ lời để tán dương hạnh đức Tôn sư.

Năm 2009 ngày 6 tháng 7 âm lịch, Thầy để lại bút tích như sau:

Ký ca ký cốp
Đóng góp nên công
Nhẹ như lông hồng
Bay về Cực Lạc.
Hào quang sáng quắc
Vẫy gọi muôn phương
Cái bươm con mèo
Trời người muôn loại.
Mau mau tỉnh giấc

*Thoát xác vô minh
Giải nghiệp hữu tình
Lên đường giải thoát.*

Bốn năm sau ngày Sư trưởng để lại bút tích. Mừng 4 tháng 4 năm Quý Tỵ (13/5/2013) là ngày Vía đức Văn Thù Bồ-tát, cũng là ngày Kỷ niệm xuất gia lần thứ 64 của Thầy, một vầng hào quang rực rỡ xuất hiện trên đỉnh tháp khoảng từ 8 đến 12 giờ trưa.

Trước ngày vãng sanh, Thầy cho biết đã nhìn thấy đức A Di Đà, đức Văn Thù Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát cùng các thánh chúng đến đón.

11 giờ 56 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2013 (nhằm ngày 24 tháng 6 năm Quý Tỵ): Thầy thu thần thị tịch, hoa sen trắng thẳng vãng trời Tây. Thượng thọ 94 tuế thế, 60 hạ lạp.

Thí chủ xây Kim Quang tháp cúng dường tại Ni viện Dược Sư, Đức Trọng, Lâm Đồng, nơi an nghỉ cuối cùng của nhục thân trần thế.

*Thần thức lên miền An Dưỡng,
Nghịệp chương bỏ lại trần lao.
Hoa khai chín phẩm sen vàng,
Phật rử nhất thừa thọ ký.*

Trong suốt những ngày tang lễ đều có văng hào quang xuất hiện trên đỉnh tháp, dưới sự chứng kiến của những người tham dự.

Liên tiếp các ngày tuần thất cho đến tuần chung thất, cũng đều có hào quang xuất hiện và mây ngũ sắc trên bầu trời.

Sư trưởng đã thị hiện vô thường, để lại niềm nuối tiếc khôn nguôi cho hàng trăm, hàng ngàn đệ tử xuất gia và tại gia trên khắp thế giới.

Chúng con mạo muội viết lên ít dòng để nêu lên một phần nào công hạnh của Tôn sư, mong rằng những người hữu duyên được mônng ân pháp vũ.

Nam mô Kim Quang tháp, Tào Động phái, pháp hứy Hải Triều Âm, tự Đại Thành, hiệu Bác Tế Từ Hòa, Đại lão Sư trưởng giác linh.

Chùa Dược Sư, ngày 7-7-2014

*Trân trọng kính ghi
đền ơn pháp nhũ*



RẢN SÁT SANH

Vì quên hẳn chân như bản tánh, tối tăm mù mịt, mắc vào bào thai. Nhận âm huyết của mẹ và trược khí của cha làm thể chất của mình. Sanh ra cứ mê man điên đảo với căn trần thức. Thương thay! Thánh phàm, người vật, vốn đồng một tánh thể. Chỉ vì mê ngộ mà thành có nhiễm tịnh phân cách. Kinh Kim Cang nói: “Pháp này bình đẳng không cao thấp”. Bát Nhã Tâm Kinh nói là không tăng không giảm. Phật dạy 84.000 pháp môn, mục đích dắt dẫn con người chuyển vọng về chân. Niệm Phật là phương pháp

để tu nhất, chỉ cần dẹp tán loạn là tam muội hiện tiền.

Nhân gian chủ trương: “Trời sanh muôn vật để nuôi người. Nếu không ăn thịt thì cầm thú tràn đầy. Loài người mất đất sống”. Đâu có biết, người giết vật ăn thịt sẽ đọa làm vật nên số vật thành đông. Không giết thì không đọa. Trái đất sẽ là thiên đường. Tất cả phạm phu thành Phật Thánh.

Kinh dạy: “Nhất thiết duy Tâm tạo”. Mang lông đeo sừng hay thành Phật làm Tổ cũng chỉ do Tâm ta.

Loài vật cũng bảm ngũ hành (đất, nước, gió, lửa, hư không), cũng ngậm tứ tượng (âm, dương, tinh, thần), cũng đau ngứa no đói, cũng yêu ghét sợ hãi, nơm nớp sợ chết, lo lắng tham sống, tránh khổ

cầu an như ta. Vậy mà giết nó chỉ để ngon miệng. Đặt mồi, lập mưu, khiến sa lưới mắc bẫy, thật là độc ác tàn nhẫn. Lại nói: “Thiếu tiền của ta, làm thú trả ta”. Hoặc “ta hưởng lộc trời”. Cứ thế mà luân chuyển oán thù, cùng nhau đi mãi trên đường đau khổ.

Nhà Nho nói: “Thấy con thú đang sống, chẳng nỡ thấy nó chết. Nghe tiếng nó sợ hãi kêu đau, chẳng nỡ ăn thịt. Cho nên đã là quân tử, đâu có sát sanh”.

Bởi vì đều có Phật tánh nên tất cả noãn, thai, thấp, hóa đều là chư Phật vị lai. Bởi vì cùng nhau ở trong vòng luân hồi nên tất cả các loài bay, chạy, bơi lội đều đã từng là cha mẹ quyến thuộc lẫn nhau.

Thấy mũi tên là con vượn hôn bay. Thấy gương cung là con nai rơi mật. Nỗi

chua cay nát óc bể đầu, niềm đau khổ suốt lưng qua bụng.

Dùng tim gan nó để ngon miệng trong khoảnh khắc. Mai đây chịu rừng kiếm núi đao, cả trăm ngàn kiếp trong địa ngục. Lên dương thế làm thân heo gà để chịu mổ đâm, quay nướng. Mang yên ngậm sắt ngựa lửa, tội tớ phận chó, cày bừa thân trâu...

Thương thay, thế gian cứ đem thống khổ làm trò vui chơi. Giết hại sinh linh dãi khách, bày tiệc mời người ăn. Con gà bị cắt cổ giã giữa kêu la, lại đem thêm nước sôi dội xối. Trong khi, trên thêm nhóm họp bạn bè, dưới thêm âm nhạc vui vây đờn ca.

Dinh thân, đền miếu các nơi, đều là những đàn tràng gây oán. Thui ngan,

nướng vịt, mổ heo, thịt dê, khác gì La-sát Dạ-xoa.

Trời đất nhân từ hiếu sanh, Thần minh trung chánh, đâu dám trái nghịch thiên lý. Chỉ những ác quỷ hung thần mới hưởng cúng tế rượu thịt. Bọn này làm sao có phước đức để giúp cho thế gian thoát nạn lăm mưa nhiều nắng? Nếu cần báo đáp minh dương thì nên trai giới hiền lương. Có nhân đức mới mong thoát khỏi tai ương sau này.

Họa do ác chứa, phước bởi thiện sanh. Thần Nhạc Đế dạy: “Trời đất không tư, thần minh ngấm xét. Chẳng vì lễ cúng mà giáng phước. Chẳng vì không lễ mà giáng họa”. Tất cả chúng sanh không sát nghiệp, mười phương nơi nào động đao binh? Nhà nhà xóm xóm thường tu thiện, thiên hạ lo chi chẳng thái bình.

Hỏi: Không có thịt cá lấy gì phụng dưỡng cha mẹ?

Đáp: Có hiếu là chân thành mong cho cha mẹ hết khổ được vui, hiện tại và vị lai mãi mãi. Nên phải khuyến thiện. Nếu cha mẹ làm ác, phải can gián cho đến khóc lóc cầu xin. Để cha mẹ sát sanh ăn thịt là bất hiếu. Phải làm sao cho cha mẹ quy y đạo chánh, cung kính Tam-bảo, từ bi hỷ xả, niệm Phật vãng sanh.

Cha mẹ sanh tiền không khuyên tu giải thoát. Đến chừng cha mẹ mãn phần, con cháu kêu khóc thảm thiết, lễ trọng cỗ to ích gì? Người con hiếu, khi cha mẹ lâm chung nên nhắc lại tất cả những việc lành cha mẹ đã làm để các ngài có chỗ tự tin, bớt sợ hãi. Trợ duyên hộ niệm cho đến lúc tắt hơi. Chỉ lấy việc cha mẹ được vãng sanh làm vui mừng.

Hỏi: Bà con đến thăm mà không thiết đãi, rất trái với nhân tình. Nếu họ không mất lòng thì cũng cười chê.

Đáp: Cốt sống hợp với lẽ phải. Bản phận phải khuyến hóa quyến thuộc bạn bè theo Phật lý, hiểu rõ nhân quả tội phước. Nếu có trí biết túc mạng, thấy thịt cha mẹ đời trước ắt đau dạ, dẫu nở nuốt ăn. Kẻ giết hại, người ăn thịt, đều chịu quả báo lâu dài. Phật tử sống theo Bi và Trí ắt khiến cho chủ khách đều giải thoát. Tình đời của kẻ phàm phu là con đường trăm trụ.

Nhiều vụ sanh đẻ khó khăn, hoặc gây đau đớn cho bà mẹ, hoặc khiến đứa con tật nguyền. Có khi cả hai mẹ con cùng chết. Đây phần đông đều do nghiệp sát báo ứng. Khuyến những bà mẹ mang thai, trai giới tinh nghiêm, tụng kinh,

niệm Phật, phóng sanh, tu phước, cầu bảo mạng. Nếu đã sẵn phước thì càng tăng thêm.

Ngày sinh nhật cũng gọi là khánh sanh, rất cần hiếu sanh phóng sanh. Công mẹ mười tháng mang thai, ba năm bú mớm. Chịu bao nhiêu cay đắng, gánh bao nhiêu lo âu. Lúc sanh sản, mạng sống như đèn trước gió. Nâng niu con như ngọc báu, chẳng quản dơ dáy nóng lạnh. Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo đặt con. Nuốt mặn chát, nhường ngọt bùi. Chăm nuôi cho đến khôn lớn. Phật dạy Anan: “Trong thế gian không chi lớn bằng công ơn cha mẹ. Hãy coi cha mẹ hiện thời chính là Thích Ca, Di Lặc. Nếu biết cúng dường thành kính. Ấy là đệ nhất công đức”. Vậy ngày sinh nhật phải lo tu công báo đức mẹ cha. Không phải là ngày sát sanh yến tiệc, tụ hội bạn bè ăn uống.

Có người nhân kiện tụng, bệnh khổ, tai nạn v.v... hay có hứa nguyện, hoặc giết trước để cầu an, hoặc giết sau để hoàn nguyện. Tuy phương ngôn đã có câu: “Dù xây chín đợt phù đồ, sao bằng làm phước cứu cho một người”. Đâu biết giết lầm còn bị tai ương, huống chi có giết thì trốn đâu cho thoát quả báo. Đức Phật dạy: “Làm phước thì tùy tâm mãn nguyện”.

Cũng có nhiều kẻ mang bệnh, uống thuốc không hết, vội giết heo dê cúng tế quỷ thần. Kinh Dược Sư dạy: “Tin các thầy tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt thế gian, nói nhảm họa phúc, sanh ra sợ hãi, tâm chẳng được yên. Xem bói thấy xấu, giết nhiều chúng sanh, khấn vái thần thánh, cầu ma quỷ lên ban cho hạnh phúc. Muốn mong sống thêm vẫn chẳng

thể được. Ngu si mê hoặc, mê tín tà kiến, thành ra chết uổng, dọa vào địa ngục không có ngày ra. Vì thế ta nay khuyên những hữu tình, thấp đèn treo phướn, phóng sanh tu phước, thoát khỏi khổ ách, chẳng gặp tai nạn”.

Các đám tang ma, thay vì lo cứu tế vong linh, lại dọn rượu tiếp khách, sát sanh thật nhiều để bà con cỗ bàn ăn uống.

Kinh Địa Tạng dạy: “Chúng sanh trong cõi Diêm-phù, cát chân dấy niệm đã phạm tội. Gặp việc thiện thì dễ thoái tâm. Gặp ác duyên lại càng thêm mạnh. Nếu không gặp thiện tri thức sẽ khổ mãi không cùng.

Ngày cha mẹ quyền thuộc mãn phần, nên tụng kinh niệm Phật, cúng dường

làm phước để giúp đường giải thoát. Nếu thần thức được nghe danh hiệu Phật Bồ-tát sẽ vĩnh lìa viễn ác đạo. Bảy lần bảy ngày (tuần thất) gia quyến giới sát phóng sanh, vong linh sẽ được sanh cõi trời cõi người, hưởng sự bình an thắng diệu. Khuyến chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, những nhà có người lâm chung, đừng giết hại loài vật, tế bái quỷ thần, kêu cầu ma quái. Đáng lẽ vong linh dự phần Thánh quả hoặc được sanh cõi trời người. Nhưng vì họ hàng đã tạo ác nghiệp, liên lụy đến người chết nên chậm đường đi lên. Huống chi thừa bình sanh, người này đã chẳng có thiện căn thì cứ theo bản nghiệp mà vào ác đạo. Họ hàng nữ nào còn làm cho họ thêm nặng nghiệp. Như người đi đường xa, bụng đói miệng khát, vai mang gánh nặng. Chợt gặp người

quen lại gởi thêm vài chục cân nữa. Đã khốn khổ lại càng khốn khổ.

Chúng sanh đời này đời sau, khi sống chẳng tu nhân lành lại còn tạo ác. Đến khi lâm chung, bà con quyến thuộc vì họ làm việc thiện thì trong 7 phần, người chết chỉ hưởng 1. Còn 6 phần trở về người làm phước. Vì thế các thiện nam, tín nữ hãy ráng tu phước tuệ.

Vì cha mẹ họ hàng làm chay cúng dường, kiến thành cầu khẩn, kẻ còn người mất đều được lợi ích”.

Thấy chúng sanh bị giết, mình có thể cứu mà làm ngơ. Như thế cũng là ác. Đức Phật ta, xưa xả thân cứu cạp đoi, cắt thịt thể mạng chim bồ câu. Khắp tam thiên đại thiên thế giới, không mẩu đất nào bằng hạt cải, mà không phải là nơi Ngài

đã bỏ mạng vì chúng sanh. Nhân thế mới thành Phật, mới có pháp mở đường giải thoát địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh cho chúng ta. Phật thề nguyện độ tất cả chúng sanh. Những loài vật kia đều là con Phật. Chỉ có một cách duy nhất đền được ơn Phật là thay Phật cứu chúng sanh.

Xưa Nhan Lỗ Công bỏ nhậm đến quận nào cũng đào ao phóng sanh. Quan Trương Vô Tận làm giám ty ở nơi nào cũng cấm các thuộc hạ sát sanh. Đây là các Bồ-tát. Chúng ta không có thế lực. Nên tùy sức tùy duyên khuyến hóa bà con bớt sát sanh. Thấy ai phóng sanh, một lòng tùy hỷ khen ngợi. Ngày đêm y theo bốn hồng thệ nguyện, tùy khả năng thực hành phương tiện. Như vậy, vô lượng chúng sanh được giải thoát mà còn

**góp một bàn tay vào sự nghiệp “tát cạn
biển trầm luân trong tam giới” của mười
phương cộng đồng Bồ-tát.**



1.

Đất Giang Tô, địa phương Nhuận Châu, cư dân sinh sống bằng nghề đánh cá bắt cua. Lớn bé rủ nhau bắt ếch. Ấc tập thành tánh. Toàn thôn chỉ có mình Khổng bà, tuổi 70 là giữ giới sát. Bà vẫn còn sức dệt vải, kiếm tiền phóng sanh, thường khuyên người giới sát phóng sanh. Càn Long, năm Ất Mão, ngày 9 tháng 9, Nhuận Châu vỡ đê. Nước tràn mênh mông, nhà cửa cuốn trôi, người chết vô số. Trước ngày ấy một hôm, Khổng bà dắt cháu lên núi lễ Phật, ở lại Ni am nên thoát nạn.

Từ tâm thì bao giờ chẳng có thần minh trợ phước.

2.

Cũng đất Giang Tô, tại Ngô Huyện, một phú ông gia tài tới số ức, sinh hoạt xa hoa. Một hôm mở đại yến tiệc, nhà bếp mua về một con ba ba rất lớn, định đem làm thịt, bỗng thấy ba ba chảy nước mắt, không nỡ hạ thủ, bầm với chủ nhân xin phóng sanh. Phú ông đã chẳng thương tình lại giận dữ, cầm ngay dao bén chặt đầu ba ba. Đầu con ba ba rơi xuống đất, bỗng nhảy phốc lên cây đòn giông trên mái. Cả nhà kinh lạ.

Thịt ba ba nấu ngon lành chia làm 2 phần: Một đem biếu chỗ tình thân, một đem đãi khách. Phú ông chỉ ăn vài miếng. Tức khắc thần trí hôn mê, thấy trên mái nhà đều là đầu ba ba, giường chiếu trướng màn cũng toàn là đầu ba

ba. Phú ông nói: “Có hàng trăm con ba ba đang xúm lại cắn ta”. Cứ thế, chín ngày chín đêm, kêu la đau đớn mà chết.

3.

Đất Giang Tô, vợ nhà họ Phạm bị bệnh lao trầm trọng sắp chết. Thầy thuốc đề nghị lấy óc một trăm con chim sẻ làm thuốc, quyết khỏi bệnh. Chỉ một điều kiện là không được thiếu một con. Phạm công y lời mua một lồng chim sẻ. Phạm bà nghe biết, liền mở lồng phóng cho cả một trăm con sẻ bay đi. Chẳng bao lâu, Phạm bà dần dần khỏi bệnh lại mang thai, sanh được một con trai tuấn tú. Thật là song hỷ lâm môn.

4.

Minh Thần Tông, Vạn Lịch, năm Canh Sửu ở Trấn Giang, quan tham tướng đi

thuyền tới. Một binh sĩ bộ hạ bắt được một con nhạn, bỏ vào lồng để sau thuyền. Tại hư không, một con nhạn khác bay theo thuyền kêu như gọi. Trong lồng, nhạn con thê thảm ngẩng đầu kêu theo. Thuyền đi trăm dặm, nhạn kia vẫn theo. Thuyền tới bến. Nhạn con thò đầu ra ngoài lồng, lớn tiếng bi ai. Nhạn trên cao phóng xuống áp đầu vào con, không quản sợ những người chung quanh. Binh sĩ vội mở lồng cho cả hai đứa bay đi.

5.

Tùy Hầu làm quan nhà Hán đi sứ nước Tề. Giữa đường, gặp một con rắn bị khốn khổ ở trong cát nóng. Trên đầu có vết thương chảy máu. Tùy Hầu thương xót, lấy gậy đẩy rắn tới ven bờ nước để rắn hồi lực sẽ tự bò đi. Việc quan xong,

về tới nhà. Đêm ngủ mê, Tùy Hầu có cảm giác đập phải một con rắn. Sợ hãi tỉnh dậy, phát giác trên chiếu có một hòn ngọc châu sáng rực cả nhà.

6.

Một bà kia rất thích thịt ba ba. Một bữa ngẫu nhiên mua được con ba ba lớn, giao phó cho chị bếp mổ nấu. Rồi có việc phải ra đi. Chị bếp suy nghĩ: “Một đời ta sát sanh đã nhiều. Nay ta quyết định phóng sanh con ba ba này. Cam chịu đòn chớ không nỡ giết nó”. Chủ nhân trở về, đòi thịt ba ba. Nữ tỳ bầm bặt: “Vì con sợ ý, nó chạy đi mất rồi”. Chủ nhân vợ ngay cái roi, đánh túi bụi, cho đến hả giận mới thôi. Chị bếp đau như tử.

Về sau, chị mắc bệnh ôn dịch nặng. Bà chủ sợ chị chết trong nhà, bảo

người bé chị ra nằm ở nhà sàn bên bờ ao. Về chiều, hốt nhiên con ba ba bơi tới, vào chiếu của chị. Thân đầy đất bùn leo lên thân chị. Trát bùn đến đâu, chị bấp mát mẻ đến đấy. Bệnh khỏi. Chủ nhân kinh ngạc: Không thuốc sao khỏi? Chị kể chuyện thật. Chủ nhân không tin nhưng về sau, ba ba thường ra với chị bấp. Bà chủ đích mắt trông thấy. Từ đó cảm động, không bao giờ ăn thịt ba ba nữa.

7.

Lý Bảo Văn thiên tính nhân từ, ái hộ động vật. Gặp ai bán các thủy tộc đều mua thả về sông. Bỗng trong mình mọc cái nhọt độc. Một đêm, mộng thấy một đàn cá nhả dải vào mụn. Bảo Văn tự thấy khoan khoái. Từ đó khỏi bệnh.

8.

Triều Tống, Thẩm Hoa làm tri huyện, kiên thành tin tưởng Phật giáo, nghiêm cấm địa phương trăm họ, không được chài lưới ở sông. Có chiếu chỉ gọi Thẩm Hoa về triều đình. Thẩm Hoa mộng thấy vô số các loài cá đến khóc nói tiếng người: “Nhân giả từ bỏ bản địa, bọn chúng tôi sẽ bị giết hại”. Thẩm tỉnh dậy lấy làm kỳ dị, cầm bút viết Mộng Ngư Ký. Đinh ninh dặn dò vị quan thay mình bảo vệ thủy tộc. Ngày Thẩm ra đi, tất cả sông hồ khắp huyện đều phát ra tiếng khóc như tiễn đưa cha mẹ. Nhân dân tự tai nghe đều ngạc nhiên cảm thán.

9.

Một lão đánh cá gánh nhiều rùa đi làm thịt. Tín đại sư mua tất cả, đem lên

chùa Phổ Đà thả vào ao phóng sanh. Một năm hạn hán, ngũ cốc không sanh, nhân dân sợ hãi, bàn nhau giết vật tế trời cầu mưa. Tín đại sư dạy rằng: “Giết hại sinh linh là bội nghịch thiên lý. Hành vi tàn bạo, chẳng những không cầu được mưa mà tạo tội còn chiêu vời tai ương. Nếu các người giữ giới sát tha vật, ta vì các người cầu mưa”. Nhân dân nghe lời đạo lý, cảm nhận, thỉnh Sư lập đàn cúng tế. Sư liền sửa soạn hương đàn, kiền thành cầu nguyện. Quả nhiên mưa giáng. Ai nấy vui mừng, nhiều người vâng theo không sát sanh.

10.

Triều Minh, Liên Trì đại sư thấy người ta bắt vô số rết, thương tình mua thả đi. Một bữa kia, đông các bằng hữu

họp bàn. Bỗng trên tường hốt nhiên xuất hiện một con rết, mọi người tìm cách đuổi. Nó cứ thản nhiên không đi. Đại sư nói: “Có phải rết được phóng sanh đó không? Vì tạ ân mà đến phải không? Nếu phải thì nghe pháp đây: Tất cả hữu tình duy Tâm mà thành hình. Tâm địa độc ác hóa thân hổ lang. Tâm địa giận dữ thành loài rắn rết. Nếu trừ tâm oán hận sẽ thoát thân này”. Đại sư nói xong, rết men tường đi ra. Tại tòa, ai cũng khen là hiếm có.

11.

Nhân Quả Thập Lục chép rằng: Đời Thanh Nhân Tông, cuối năm Gia Khánh, tỉnh Hồ Bắc, thần thức Từ Lân tiên sinh vào minh phủ, trở về dương thế kể chuyện:

Một ông chuyên ăn thịt trâu và một ông chuyên giết trâu cùng bị bắt, quy dưới tòa. Ông kia nói: “Nếu người này không giết trâu thì tôi đâu có ăn”. Ông này vội cãi: “Nếu người kia không ăn thì tôi đâu có giết”. Vua Diêm Vương giận nói: “Trâu bò lao khổ. Vì người cày ruộng kéo xe, nuôi sống loài người. Đã không cảm ơn lại còn nhẫn tâm giết ăn. Nhiều người ăn thì giết nhiều. Không ai ăn thì không có giết. Tội giết tàn nhẫn, cho vào địa ngục. Ham ăn thịt trâu cho dầu thai làm thân trâu”.

12.

Tỉnh Giang Tây, huyện Đức Hưng, một đoàn hành hương đi triều bái núi Cửu Hoa, nghe khuyến hóa đừng giết trâu bò. Một người cười nói: “Tôi chẳng thể không

ăn thịt bò”. Nói vừa dứt lời, liền ngã lăn xuống đất, miệng sùi bọt không thôi. Mọi người thay anh sám hối trước hình tượng Địa Tạng. Không bao lâu anh tỉnh dậy, tinh thần như điên như si. Gia đình anh vội vàng thỉnh Tăng lập đàn, phát thẻ vĩnh viễn không ăn thịt bò. Mỗi năm kiên thành triều bái Cửu Hoa Sơn một lần. Mười năm sau, anh dần dần hồi phục, đột nhiên sợ hãi nói: “Mười năm qua, tôi đã trải 10 phen làm thân trâu bò kéo cày kéo xe rồi”. Bởi vì thần Hộ Pháp đã đem tinh thần anh, phụ vào thân trâu bò để cho anh tự kinh nghiệm những nỗi khổ của loài vật này.

13.

Ở địa phương kia, đời Thanh Tuyên Tông, năm Đạo Quang, một người chuyên

làm thịt bò bị sét đánh. Mặt mũi xám đen, kêu rên thảm thiết, cơ hồ như sắp chết. Vài ngày sau thần trí mờ mịt. Chỗ bị sét đánh, da thịt nát thối sanh trùng, đau đớn khó nhẫn. Lại còn lấy móng tay móc thịt mà ăn, lớn tiếng nói “thịt bò ngon lắm”. Dần dần tiếng nói sanh ngọng, vài tháng mới chết. Đây là quả báo của sự hung tàn sát sanh.

14.

Năm trăm tầm mất mạng mới thành một chiếc khăn. Máy chục con thỏ chết mới có chiếc áo ấm. Người thiện lành hãy hồi tâm. Nữ nào an lòng mặc dùng.

15.

Đời Thanh Nhân Tông, năm Giá Nghĩa, tỉnh Phúc Kiến, huyện Trí Hòa, ở

Đông Hương, có người trọn đời làm nghề giết bò. Ngoài cửa có hòn đá to để chặt đầu bò. Một đêm kia, hàng xóm thấy hòn đá biến thành cái đầu bò. Chiều hôm sau, người ta nghe như có vô số đầu bò húc cửa, âm thanh chuyển cả vùng. Ngày thứ ba, người con bán thịt, giá cả không thuận, một nói một đáp, nổi nóng đánh chết một người nhà binh. Bố già đã yếu, nghe tin sợ hãi liền tắt thở. Người con giết người, bị luật kết án thường mạng. Vì lo chạy chọt cửa quan nên gia tài hết sạch. Bà vợ không biết bỏ đi đâu.

16.

Hàng ngày dê mẹ thường liếm con. Hôm nay bị lôi ra đi còn quay đầu lại.

Bước đi này không bao giờ trở về. Lòng mẹ, con có biết không?

17.

Kỷ Hiểu Sùng Tiên Sinh Bút Ký có chép: Vợ chồng họ Cổ làm nghề giết bò. Về sau chồng đau, mù cả hai mắt. Vợ thì da thịt cứ nứt loét, chạm vào quần áo, đau đớn khó nhẫn. Ngày đêm kêu rên, một tháng mới chết.

Thỉnh các con Phật lưu tâm khuyến hóa, ai nấy giữ giới sát, phóng sanh.

18.

Triều Thanh, tỉnh Sơn Đông, huyện Lâm Thanh, một đồ tể dắt trâu đi giết. Qua nhà một phú ông, bỗng trâu quỳ xuống trước thêm, nước mắt tràn trề.

Phú ông liền hỏi mua trâu. Dù được giá cao, tên đồ tể vì ghét thái độ của trâu nên bướng bỉnh không bán. Giết trâu rồi, thịt trâu bỏ cả vào một cái vại, đun lửa hầm ở dưới. Hôm sau mới canh 5, một mình ông ngồi dậy đi nếm thịt trâu. Mãi lâu không thấy trở vào. Vợ con ra xem, đâu ngờ anh ta đâm đầu xuống vại, nửa trên người bị nấu chung với thịt trâu đã bị nát.

19.

Đất Phúc Châu, huyện quan tên Trần Tinh Hoàn, cùng các bạn đến Tây Hồ thư viện ăn uống giải trí. Một người dắt bò đi qua. Con bò bỗng đứng lại không chịu đi. Người kia ra roi đánh mạnh. Con bò đi nhưng nước mắt như mưa, như biết rằng mình phải đến chỗ chết. Ông Huyện xót

thương hỏi giá rồi vào bàn với các bạn: “Chúng ta ăn uống xa phí vô ích, chỉ bằng để tiền phóng sanh”. Thế là con bò được đem đến chùa Tây Thiên, giao phó chúng Tăng nuôi dưỡng, kèm thêm một số tiền cúng dường Tam-bảo. Năm sau ông Huyện được thăng chức, mãn đời phước lộc song toàn. Đây là hiện tiền quả báo của những tâm nhân từ.

20.

Một quan tổng binh sức địch vạn người lại giỏi thư pháp. Chỉ phải thói ham ăn thịt chó. Trong bếp ngày ngày giết chó. Ông ta đi tới đâu, chó xúm cả đàn cắn sủa. Một hôm đi chơi lên núi, qua một cái miếu, ông rẽ vào. Vừa đạp chân tới ngưỡng cửa điện, đột nhiên một tia sáng xẹt qua, ông kêu một tiếng ngã

nhà xuống đất, rồi thôi không nói được nữa. Bộ hạ phù trì, toàn thân ông mềm nhũn, chân tay bủn rủn không lực. Nhìn lại thì ra ông đã tắt thở. Khi ấy người giữ miếu mới nói: “Miếu này rất linh, xưa nay vẫn cấm những ai ăn thịt chó không được vào. Chỉ vì ngài là quan tổng binh nên chúng tôi không dám ngăn cản”. Sự việc này xảy ra, lòng người lại càng tin chắc, các linh thần không ưa ăn thịt.

21.

Đất Giang Tô, huyện Gia Định, đời nhà Thanh, cuối năm Càn Long, tên Sát Lục chuyên nghề làm thịt chó, ném một con chó vừa bị giết vào cái bồn, rồi đổ nước sôi để nhổ lông. Bỗng thấy mắt mờ, tai ù, tâm thần không định. Khi ấy, con

chó thêm thiếp gần hết thở. Bỗng nhiên hung mãnh nhảy lên đớp vào cánh tay Sát Lục không nhả. Sát Lục đau đớn không chịu nổi, ngã quay ra đất, kêu gào thảm thiết. Mọi người xúm lại, lấy que cạy răng con chó. Nhưng răng ngấp sâu vào thịt, không cách nào lôi ra. Đến khi sức độc thấu tim, Sát Lục tắt hơi. Con chó mới chịu nhả ra mà cùng chết.

22.

Đất Giang Tô, miền Tây huyện Kim Sơn, cư dân làm nghề nông, cần kiệm chất phác. Có tên lái buôn Trầm Nhị tàn bạo hiếu sát, thích ăn thịt chó. Năm Càn Long Bính Tý nhà Thanh, anh cảm thấy thân thể bải hoải, đứng ngồi khó khăn, rớt cuộc lại nằm vật xuống giường, thuốc uống không công hiệu. Mùa thu

sang năm, bệnh càng trầm trọng. Trong lúc hôn mê tự nói: “Vô số chó hướng về tôi sửa căn đòi mạng”. Người nhà bó tay chẳng biết làm sao. Tới khi sắp chết, Trầm Nhị từ trên giường đâm đầu xuống, hai tay chồm đất, dạng như con chó, phát ra tiếng gâu gâu, kiệt sức mới chết. Hàng xóm nghe tiếng lạ tới xem, ai cũng biết đây là ác báo của nghiệp giết chó.

23.

Đất Giang Tô, huyện Bảo Sơn. Tên Tú nhà ở ven biển. Quanh vườn trồng cả rừng trúc để tránh tai họa hải triều. Chim về làm tổ rất đông. Tên Tú hồi nhỏ dùng súng bắn chim, lấy thế làm vinh dự. Lớn lên kết giao với quân lính, thành từng đội đi săn, giết chim hàng vạn. Đến

ngoài 50 tuổi, một hôm dậy sớm, ôm đầu kêu la: “Nhiều chim lắm, đến mổ đầu tôi”. Mấy ngày sau mới chết.

24.

Một nho sinh thiên tính nhân từ. Một nhà quen có chó cái sanh bốn chó con. Cho rằng như thế không lợi, phải vớt một con xuống sông cho chết. Nho sinh thương hại đem cả bốn về nuôi. Cả bốn con chó lớn mạnh. Một hôm xế chiều, bỗng một luồng gió lớn, một âm thanh chấn động cả vùng. Xa xa, một con trăn lớn, mắt sáng long lanh, há miệng thè lưỡi, khí thế hung hăng, thẳng tới muốn nuốt chửng nho sinh. Bốn con chó nhảy xổ tới, cắn nát cổ con trăn, cứu chủ nhân thoát nạn.

25.

Tỉnh An Giang, huyện Hợp Ba, trấn Bài Dầu. Tuyên Tứ làm nghề giết heo đã hơn 20 năm. Gia sản đứng hàng giàu có. Ngày kia khoảng canh 5, Tuyên Tứ ngủ dậy, sửa soạn đun nước giết heo. Vợ con đi qua chuồng heo, thấy hai phụ nữ nằm trên đất. Xem kỹ lại, rõ ràng không lầm. Hoảng sợ, gọi nữ tỳ ra xem, cũng vẫn thấy như thế, vội gọi chồng bảo: “Đây là diêm không lành, anh phải đổi nghề, không làm thịt heo nữa”. Tuyên Tứ không nghe. Vợ liền đem giấu con dao. Tuyên Tứ đành thôi nhưng lòng không tư hào hối hận. Vợ khuyên mãi không được, xin ly hôn, phân chia gia sản. Tuyên Tứ ở riêng với một đứa con nhỏ. Cứ như cũ giết heo. Đứa trẻ đột nhiên bạo bệnh mà chết. Buồn khổ vì mất con, anh đánh bạc để giải sầu, gia sản

tiêu sạch. Tuyên Tứ nghèo quá, lại xoay sở trở về nghề giết heo. Phục nghiệp được hơn 20 năm, hốt nhiên bị quái bệnh, miệng thổ máu, hôi tanh không chịu nổi, đau đớn thống khổ, sớm tối kêu như heo, hơn một năm mới chết.

26.

Pháp Uyển Châu Lâm kể chuyện: Vua Vu Lan ở Tây Vực, phó thác cho tên Phong Nguyên Trắc đem một ngàn con dê gửi chư Tăng chùa Quang Lục phóng sanh. Không ngờ thấy lợi tối lòng, tên này lén đem cả đàn dê bán cho nhà đồ tể. Một năm kia thành Lạc Dương mưa to, sấm sét ùng ùng. Phong Nguyên Trắc đứng ở ngoài cửa, bị sét đánh gãy cổ, máu ra lênh láng, chết ngay tại chỗ.

Những người bất nhân bất nghĩa vẫn bị quả báo kiểu ấy.

27.

Đất Giang Tô, một người chuyên nghề giết dê. Dê con gọi mẹ tiếng kêu thê thảm. Người thân bạn bè khuyên anh đổi nghề nhưng anh không nghe. Hành ác không hồi, ác báo phải tới. Hơn 40 tuổi, hốt nhiên bệnh nặng. Nửa năm uống thuốc mới khỏi. Gia tài tiêu ma. Bỗng nhiên, mũi miệng hóa ra cái mõm. Mặt biến thành hình dê, trông thật đáng sợ. Khổ não vô cùng. Tự giác ngộ đây là giết dê báo ứng. Từ đây không giết dê nữa.

28.

Giang Tây, huyện Cát An, Ngô Đường rất giỏi bắn tên, ưa thích đi săn, thường

rủ lũ trẻ đi lòng tổ chim. Một hôm, ra ngoài sơn dã, phát hiện hai mẹ con nai đang ăn cỏ. Ngô Đường bắn một mũi, nai con ngã lăn chết. Mẹ nai thương con, thay vì lo chạy thoát thân, cứ âu yếm liếm vết thương. Ngô Đường liền bắn nai mẹ. Ngay lúc ấy, phát hiện có thêm một con nai nữa, liền lắp tên bắn thêm một mũi. Không ngờ chỉ là hoa mắt thấy lầm, Ngô Đường đã bắn trúng con mình. Đau đớn, khóc muốn chết. Hốt nhiên từ bụi cây nhảy xổ ra một lão hổ, vô nghiến Ngô Đường tha đem đi.

29.

Triều Thanh, huyện An Vi, năm Canh Tý tháng 3, Lương Khải theo thuyền chở lương thực đến huyện Hoài Ninh, mộng thấy một lão ông tóc bạc, thiết tha thưa

rằng: “Sớm mai tôi có đại nạn, xin ngài đưa tay cứu vớt, sau này tôi sẽ đền ơn”. Vừa tỉnh dậy, Lương Khải nghe thuyền bên ồn náo thì ra họ bắt được một con rái cá. Lương Khải liền xin mua để phóng sanh. Ai cũng đồng ý. Chỉ có Trần Tứ nói “rái cá lông rất đắt tiền”. Lương Khải bằng lòng trả giá cao nhưng đang nói thì Trần Tứ đã dùng thiết xoa, đâm thẳng vào đầu rái cá, khiến nó vọt nảo ra chết liền. Thế là họ cùng nhau lột da ăn thịt. Ít lâu sau, cả bọn ăn thịt rái cá đều bệnh. Riêng Trần Tứ trầm trọng, trong lúc mê sảng tự nói: “Ta tu hành đã lâu năm. Bất hạnh gặp nạn, được người quân tử cứu vớt mà nhà người cứ ác tâm giết ta”. Trần Tứ mỗi ngày bệnh một nặng, cuối cùng thổ máu mà chết.

30.

Liên Trì Đại Sư Tùy Bút Ký có ghi: Tỉnh Chiết Giang ở Tiền Đường, họ Kim một đời kiên thành trì trai. Sau nhân bệnh chết. Thần thức báo mộng cho một người trong nhà: “Ta chưa được vãng sanh Tịnh-độ nhưng hiện tại rất an vui”. Một thời gian sau, thần thức lại báo mộng: “Ta nay không được tự do như trước nữa, vì các người đã giết gà tế mộ nên ta bị liên lụy”.

Con hiếu cháu hiền chỉ nên hương hoa rau quả cúng tế, trai giới niệm Phật tụng kinh, hồi hướng Tây phương Cực Lạc thế giới, khiến tổ tiên sớm thoát luân hồi, mới là chân chính báo ân.

31.

Thời Thanh, Càn Long, tỉnh Hà Bắc, có viên tri phủ, sanh một con gái 16 tuổi

bệnh chết. Vài năm sau, phu nhân có việc ngôi thuyền đi xa. Buổi trưa ngủ, mộng thấy con gái bị người ta trói cả hai chân hai tay, mổ bụng phanh thây, kêu cứu thê thảm. Tỉnh dậy, phảng phất nghe như tiếng kêu ấy hãy còn và đang phát ra ngay tại thuyền bên cạnh. Vội cho thị tỳ sang xem thì bên ấy quả đang mổ heo. Bốn chân heo bị trói bằng dây gai màu đỏ. Phu nhân biết đây là hậu thân của con mình. Liền đứng giá trả tiền, mua heo về chôn. Bà nói rằng: “Vì cha mẹ chiều, con gái không có thịt không ăn cơm, do ác nghiệp nặng nề nên chết non, tái sinh làm heo, đem thân trả nợ miệng”.

Phật dạy sát nghiệp rất nặng. Chết vào địa ngục, thọ ngàn vạn khổ hình. Mãn hạn chuyển làm súc sanh. Nợ máu

mỗi mỗi phải hoàn đên. Trăm kiếp ngàn đời khó có ngày dứt.

32.

Tỉnh Chiết Giang, huyện Dư Khánh, Hoàng Tú Nguyên rất tinh thông trị bệnh ghẻ thũng, lũng danh xa gần. Một hôm, một người rên la thống thiết, lưng để trần có mụn độc. Hỏi về thân thế thì bệnh nhân đáp: “Tôi hàng ngày dùng súng lửa bắn chim, đêm trèo cây bắt ồ, bán chim mưu sinh”. Hoàng Tú Nguyên bảo: “Bệnh này do tội báo, không cách nào trị nổi. Nếu anh chịu lập thệ từ nay cải nghiệp, không sát sanh hại vật, ta mới có thể chữa trị”. Bệnh nhân cung kính vâng lời.

Với người không biết, lỡ tạo nghiệp sát, chỉ cần sửa lỗi liền tiêu tai hưởng

phước. Danh y trị bệnh, dạy người cải lỗi làm thiện. Thật là bậc thiện tri thức chân chánh, tự lợi lợi tha.

33.

Lão bộc nhà họ Cao được chủ nhân rất tín nhiệm, kể rằng: “Hai mươi năm về trước, lão bán miến lươn ở chợ, mỗi ngày giết 10 cân lươn. Về sau bị thiên tai đốt sạch vốn liếng. Nay phải đem thân đi làm. Đêm qua lão mộng thấy vô số lươn đòi mạng. Có hai con trợn mắt giận dữ. Mỗi con xấn vào cắn một chân, đau quá không thể đi được”. Bà chủ cho thuốc Vạn Linh Đơn. Quả nhiên khỏi. Nhưng vài ngày sau, lão bộc lại hô hoán, mặt đầy nước mắt: “Tôi lại mộng thấy hai con lươn ấy đến cắn vào vết thương cũ, đau thấu tim gan”. Lại dùng Vạn

Linh Đơn, vô công hiệu. Vài hôm sau, vết thương nát bấy, lộ xương, đau đớn mà chết.

34.

Pháp Uyển Châu Lâm Ký: Thời vua Đường Thái Tông, năm Trinh Quán, quan tri phủ Lục Lý Cải, tánh thô bạo nhỏ hẹp, hay tàn hại vật mệnh, đối với người dưới thường bài xích, quở mắng, đánh đòn. Trong vườn, có tổ ong mật rất lớn. Lý Cải sai đun một nồi nước sôi. Tự tay dội vào. Cả ngàn ong mật bị chết. Năm sau, Lý Cải đang ngủ há miệng thở. Một con ong bay đến chích vào đầu lưỡi. Đau quá, Lý Cải tỉnh dậy. Đầu lưỡi sưng đỏ đầy miệng, không thể nói cũng không ăn uống được. Thuốc men vô hiệu, vì sát sanh nên đoán mệnh.

35.

Trai Thanh thái thú ưa làm thiện, thường đem thuốc cứu tế nhân dân, hàng ngày giữ giới sát, phóng sanh. Cúng tế hoặc đãi khách chỉ mua thịt bán sẵn ở chợ. Hồi còn trẻ, có người cho hai sọt cua tươi. Người ngoài trông thấy, tưởng đến mỹ vị mà nhỏ dãi nhưng Trai Thanh đem cả hai sọt cua thả ra sông.

Một người khách bình phẩm rằng: “Tác phong này giống như ngài Trương Thị Lang. Họ Trương giới sát, phóng sanh nhiều đời. Nay đăng khoa giáp, anh em đều hiển vinh quan vị. Hôm nay, tiên sinh thừa phước Tổ Tông, lại chăm lo phóng sanh, ắt con cháu về sau cũng được phú quý như dòng họ Trương”.

Năm sau, Trai Thanh quả nhiên đỗ nhất cả hai giáp. Sau khi vào thi ở Hàn

Lâm Viên, được bổ nhiệm làm thái thú ở Cao Châu. Sinh hoạt cần kiệm, mồng một ngày rằm và những ngày trai, chỉ mua chiếc bánh ăn đỡ đói. Bộ thuộc trong phủ đều vâng giáo huấn, phóng sanh giới sát.

36.

Đất Giang Tô ở ngoài thành Dương Châu, một nông phu ưa sửa vườn trồng hoa. Thấy một tổ kiến vàng vừa rộng vừa sâu, anh vào bếp, lấy thùng nước sôi ra đổ. Kiến chết vô số. Tháng 8 năm sau, anh mộng thấy rất nhiều kiến càng bò khắp thân. Tỉnh dậy, quái lạ, thân đầy những điểm đỏ. Ngày hôm sau, những nốt đỏ biến thành mụn. Trong mỗi cái mụn có một con kiến càng cắn chặt.

Thống khổ khó nhẫn. Kêu khóc vài ngày rồi mới chết. Còn lo quả báo địa ngục và dư báo lâu dài về sau.

Kiến tuy nhỏ nhưng cũng có giác tánh, có mạng sống, ham vui sợ khổ như người không khác. Tỉnh đại chúng tu tâm từ bi, không nên tàn hại.

37.

Triều Thanh, năm Đạo Quang, tỉnh Chiết Giang, huyện Gia Hưng. Quan thái thú họ Trần sinh hoạt xa xỉ. Y phục xe ngựa cho đến những vật trang nghiêm, phòng thất đều mỹ lệ. Ba bữa ăn toàn trân quý thực phẩm. Dãi khách thì tàn sát vô số sinh mạng. Về sau, gia cảnh suy vi, mắc bệnh tâm thần, không còn phân biệt đông tây, phải trái, sạch bản, thường bốc phân cho vào miệng. Gặp hòn sỏi,

mảnh sắt cũng bỏ vào miệng nuốt, không tiêu hóa nổi nên phải chết.

38.

Thương thay! Một túi da thịt, một túi thống khổ. Trên dao dưới thớt, trong khoảng không gian ấy bao nhiêu đau đớn. Chỉ vì miệng bụng, ngày ngày tàn hại sinh mạng, sát nghiệp chứa nặng, sao tránh quả báo?

Xưa kia ở Khanh Châu, một lão ông không con, được mách bảo rằng: “Ăn rùa sẽ có con”. Vội mua thật nhiều rùa, ngày ngày nấu ăn. Trải hơn một năm, toàn thân sanh mụn nhọt, thống khổ mà chết.

39.

Giang Công Lang tiên sinh tánh nết tiết kiệm lại thích phóng sanh. Những

ngày tế kỵ đều mua chim ốc thả. Nhân lễ chúc thọ, Giang Công dạy các đệ tử: “Những hoang phí vô ích nên gom lại mua vật phóng sanh. Như thế, tôi mới an tâm mãn ý”. Học trò vâng lời. Mỗi năm, số chúng sanh được ơn cứu mạng rất nhiều. Lang Công về già. Trong làng, có người đem trâu đến nhà đồ tế. Bất chợt, con trâu chạy thẳng đến nhà Lang Công, quỳ ở dưới thềm. Tiên sinh vội vàng trả tiền chủ nhân, đưa trâu về chùa.

Về sau con cháu hiển quý. Triều đình phong sắc Binh Bộ Thượng Thư. Trường thọ, ngày cuối cùng an lành, không tỏ hào bệnh khổ.

Giang Công Lang cho sát sanh là hoang phí, của cải dùng phóng sanh. Ngay một niệm này chuyển họa thành

phước. Người đời nếu áp dụng phương pháp này thì sống lâu trăm tuổi, con cháu hiển vinh.

40.

Nhà trên đàn ca múa hát, dưới bếp dao thốt nhuộm máu đỏ. Tuổi thọ bị giảm, phước đức tiêu mòn. Thiện ác phước họa, người trí tuệ rất nên cẩn thận.

Đất Giang Tô, nhân sĩ Thường Nhiệt xưa nay trì giới ăn chay. Năm Canh Tuất, tháng 2 ngày mồng 1, ngài ngủ luôn bảy ngày bảy đêm. Tỉnh dậy bảo người nhà: Ta đến một đạo tràng trang nghiêm. Trên pháp đường giảng kinh Kim Cương. Trên chánh điện, pháp sư giảng kinh Báo Ân. Giảng xong dạy đại

chúng: Phải trì giới, ăn chay niệm Phật. Chẳng những tự tiêu tội nghiệp mà còn siêu độ được mẹ cha. Pháp sư đưa ta đến một ao máu. Ta thấy mẹ ta đương kêu khóc. Vô số cua ốc bám trên người. Pháp sư bảo: “Mẫu thân người vì sát sanh nhiều nên đọa địa ngục. Muốn cứu tế, người phải trì nhiều Đại Bi và Vãng Sanh Thần Chú”.

Một thời gian sau, Thường Nhiệt mộng thấy mẫu thân báo tin đã được giải thoát.

41.

Hà Bắc, huyện Giao Hòa, thư sinh Mạnh Triệu Tường bệnh tình nguy khốn. Một đêm mộng thấy cõi âm phủ sum la nghiêm rộng. Vua Diêm Vương bảo: “Ông

nội nhà người sát sanh thái quá nên bị đau dạ dày mà chết. Thọ mạng nhà người cũng sắp hết. Nếu người phát nguyện giới sát phóng sanh, đem giấc mộng này viết ra, khuyên người đời tha các sinh mạng thì có thể chuyển tội thành phước, hưởng thêm lộc trời”. Mãnh Triệu Tường cúi đầu vâng mệnh.

Tỉnh dậy, thư sinh vội vàng lập thế giới sát, cực lực khuyến thiện, viết sách lưu truyền trong thế gian. Về sau, Mãnh Triệu Tường đỗ tiến sĩ, làm quan lớn và trường thọ.

42.

Sát Kiếp Báo Kỳ ghi: Một tú tài tên Lý Bồi Đức, vào rừng bái lạy hai Tiên ông, thỉnh giáo. Tiên trưởng đáp: “Hiếu sát hình thành phong khí. Tội thâm trọng.

Oán chứa đã lâu. Rất trái thiên hòa. Nên các thiên tai đói khát, đao binh, tai họa, báo ứng rõ ràng. Người đời đừng có sát nghiệp, tự nhiên không tai nạn. Một người giữ giới sát, một người bình an. Một nhà giữ giới sát, một nhà bình an”.

43.

Tỉnh Chiết Giang, từ huyện Chiêu Hưng đến huyện Kim Hoa, quan huyện thấy hai bên đường, vô số ếch kêu ai oán, liền nghĩ chắc có oan tình. Xướng xe đi bộ quan sát. Bọn ếch nhảy trước dẫn đường. Đến một khoảng ruộng, phát hiện ba cái tử thi chồng lên nhau. Khám nghiệm hai cái trên xong, đến cái thứ 3 thì phảng phất như chưa chết hẳn. Vội đem nước nóng tắm đắp. Người này tỉnh lại, nói: “Tôi là một lái buôn, thấy

hai người vai mang giỏ ếch ra chợ bán. Tôi hỏi mua để phóng sanh. Hai người đưa tôi đến đây là nơi vắng vẻ để ếch khỏi bị người ta bắt. Lừa lúc tôi vô ý, họ đâm vào lưng. Tôi bất tỉnh. Hai cái xác này là hai người mang hàng hóa cho tôi. Nhất định chính hai đứa bán ếch đã lừa giết để cướp đoạt tiền của”. Quân huyện vội sai người lùng tìm. Bắt được hung thủ và thu lại được tài vật cho người lái buôn.

44.

Đất Giang Tô ngoài cửa Tây, Mỗ Hương Nhân đến thăm một người thân. Người này định làm gà thiết đãi. Anh nói: “Nhà tôi ba đời ăn chay, xin đừng sát sanh”. Chủ nhân y lời. Trên thuyền về, bỗng nhiên ở trên bờ, có một lão ông nói

lớn: “Thuyền kia có một đứa nói láo là đã ba đời ăn chay. Tiền ngàn vạn cũng không cho nó đi chung”. Lái đò thấy kỳ quái liền hỏi khách. Khách như thật kể chuyện là vì không muốn con gà bị giết nên đã nói dối. Lái đò nghe lời khuyên của lão ông, thôi thúc bắt anh lên bờ, nhất định không cho đi chung thuyền. Lên tới bờ, nhìn quanh không thấy ông lão đâu cả. Đi một lúc lâu, hốt nhiên có một trận cuồng phong. Nhìn ra sông thì chiếc thuyền đã bị lật úp. Người trong thuyền đều chết cả.

Cứu gà đâu ngờ hóa ra cứu mình.

45.

Triều Đường, Ban An Nhân giàu có, vẫn phụng sự Tăng chúng chùa Từ Môn. Một người khách đem biếu An Nhân một

bộ da lừa còn tươi. An Nhân theo thường lệ đến chùa Từ Môn, ở lại mấy ngày. Đêm nhìn thắp thoáng ngoài cửa chánh điện, vài chục quỷ sứ, tay cầm binh khí, xa nhìn vào thấy An Nhân tụng kinh niệm Phật nên bỏ đi. Biết vì nhận tấm da lừa, có liên hệ đến cái chết của lừa nên âm quan đến điều tra. An Nhân kiên thành cầu siêu cho lừa. Từ đó cả nhà An Nhân giới sát ăn chay.

46.

Kinh Hiền Ngu quyển 12 kể chuyện:
Đức Phật ngự ở thành Xá Vệ. Một Tỳ-kheo tụng kinh âm thanh mỹ diệu. Một con chim ngày ngày tới, đậu trên cây lắng tai nghe. Bất hạnh bị một người bắn. Thần thức chim bay thẳng lên cung trời Đao Lợi làm thiên tử. Hình tướng đoan nghiêm, hào quang sáng rực, ông

trời đem thiên hoa thiên hương xuống cúng dường. Tỳ-kheo vô cùng hoan hỷ, vì thuyết diệu pháp. Ông trời nghe xong liền chứng Thánh quả.

Phật pháp thâm diệu lợi ích thế gian. Con chim chỉ vì ái thích âm thanh tụng kinh liền được vô lượng phước. Một khi hóa sanh làm thiên tử, thiện căn đặc lực. Vừa nghe Phật pháp trí tuệ liền khai, đốn chứng quả Thánh. Huống chi chúng ta, nếu thâm tín Tam-bảo, kiên cố thọ trì thì chỗ được quả báo hẳn khó nghĩ bàn.

47.

Tỳ-kheo-ni Diệu Thanh ở Phú An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam tự kể những chuyện đã xảy ra ở gia đình Sư cô:

RÙA XIN CỨU MẠNG

Má Sư cô hồi còn sinh tiền, buôn bán gần chợ Bến Tre. Ông chồng làm ăn lớn hay khách khứa đãi đằng. Một buổi trưa, bà ở cửa hàng, nằm mộng thấy một ông già, có hai chéo khăn đỏ ở trước mặt, nói: “Sáng mai tôi sẽ bị tử hình, xin bà cứu tôi”.

- Ông ở đâu?

- Tôi ở sát ngay sau nhà bà.

- Nhà tôi đằng sau là vườn rộng, làm gì có nhà ai.

- Có, chỗ tôi ở vừa mới cất hôm qua. Bà về ngay cứu tôi!

Bà Mười tỉnh dậy, tuy cũng biết rằng chuyện chiêm bao không thật, nhưng một sức mạnh gì khiến bà nóng ruột

không chịu nổi, phải giao cửa hàng cho con gái, sai người chèo xuồng về nhà ngay. Về tới nhà, nói chuyện giấc mộng, ai cũng cười xòa. Bà ra sau nhìn khắp, chẳng thấy cái nhà nào, chỉ có một chiếc cần xé, trên úp một cái chảo to. Bà sai mở ra, thấy một chú rùa rất lớn, đợi chờ ngày mai làm thịt, dài 25 ông khách. Mũi rùa còn mảnh dây gai đỏ thắt chéo. Bà vội sai đem thả. Ông Mười từ trên lầu xuống, quát: “Tôi đã mời khách rồi. Bà đừng có rắc rối với chuyện chiêm bao!”. Bà lớn tiếng khẩn rằng: “Nếu thật rùa linh thiêng tới cầu cứu tôi thì xin quay lại, bò về phía tôi. Nếu không thì cứ nằm im”. Trước sự ngạc nhiên của cả nhà. Rùa quay ngay lại, bò một mạch thẳng tới chỗ bà. Ông Mười là một tay Âu học, đã từng đỗ cao ở Pháp quốc về, cũng

không thể không tin: “Thôi! Bà làm gì thì làm, tôi không biết”.

48.

GIẾT MẸ CÚNG MẸ

Ông bà Mười ra Vũng Tàu nghỉ mát. Một đêm, bà nằm mộng thấy anh Bê đến mời ông bà tới nhà ăn giỗ mẹ anh. Anh Bê đem một cái chén để trên chiếc đĩa có vẽ hoa súng, mời bà súc miệng. Bà nhìn xuống bếp thấy chính mẹ anh Bê đã bị mổ ruột, nằm vắt trên xà ngang, cái đầu rũ xuống, một cánh tay rũ xuống. Còn nửa thân kia thì vợ anh Bê đang chặt nhỏ từng miếng, sửa soạn cúng giỗ. Bà giật mình: “Sao nó lại giết mẹ để cúng mẹ?”. Tỉnh dậy, bà sợ hãi toát mồ hôi, tuy đang đêm cũng gọi ông

Mười để kể chuyện. Ông quạ cọ: “Chiêm bao với chiêm bao, ai hơi đầu mà nghe”. Thằng Hòa cháu ngoại nằm gần đấy. Bà gọi nó dậy bắt nó nghe, cốt ý để ông Mười nằm đó phải nghe. Nghe xong nó đáp: “Ông rầy bà là phải”. Nhưng lạ là sáng hôm sau, anh Bê tới mời ông bà đến ăn giỗ mẹ thật. Nhớ tới giấc mộng tới qua, bà từ chối luôn. Anh Bê năn nỉ. Ông Mười nói nhỏ: “Người ta nghèo, không nên để người ta tủi thân”, rồi bắt buộc bà phải đi. Nhân tiện cho thằng Hòa đi theo. Tới nơi chào hỏi xong xuôi, lễ bái đủ lệ. Anh Bê đưa ra chiếc chén để trên đĩa có bông hoa súng. Thằng Hòa giật mình, theo bà ra sân. Tò mò, nó cùng với bà nhìn xuống bếp, thấy rõ ràng con gà gác trên xà ngang, cái đầu rũ xuống, một chiếc cánh rũ xuống. Còn

**nửa thân kia của gà, chị Bê đang chặt để
sửa soạn đĩa thịt cúng mẹ.**

**Sau chuyện này xảy ra, cả nhà ông
bà Mười phát tâm tu hành. Bà Mười tức
là Tỳ-kheo-ni Chân Tâm. Ngôi tịnh thất
ở ngay đường lên Tu Viện Hương
Nghiêm. Con gái lớn của bà là Tỳ-kheo-
ni Diệu Thanh đang kể chuyện. Con gái
ít của bà là Tỳ-kheo-ni Huệ Nhật, hiện
nay trụ trì một ngôi chùa ở bên Pháp.
Ông Mười cúng dường Tu Viện Hương
Nghiêm một khu đất rất rộng để làm
nghĩa địa Tăng Ni. Ông tu tại gia và làm
một vị hộ pháp rất đặc lực của Tu Viện
Hương Nghiêm.**

49.

MÓN LƯƠN OM

Tỳ-kheo-ni Diệu Thanh kể tiếp:

Hồi bé, cô là con gái lớn trong nhà nên bị ông Mười sai sát sanh vô số kể. Lấy chồng, gặp một gia đình biết đạo Phật, cô thoát nghiệp sát sanh. Một hôm, các con cô rủ nhau đi ăn hiệu, nghe nói ở đó có món lươn om ngon tuyệt vời. Nghiệp nấu ăn của cô đổ ra. Cô khoe tài nghề: “Mẹ nấu còn ngon hơn hiệu nhiều”. Cô liền sai đi mua lươn, dọn chặt đầu sẵn nhưng đừng mổ bụng. Tự tay cô dần từng con lươn, khéo lấy xương sống ra, khéo lột, khéo nhồi, khéo gia vị... nhưng tất cả các con cô, đích mắt trông thấy những độc ác để thành món ăn. Đứa nào cũng gớm, không ăn một miếng. Hồi xưa ở nhà

làm bếp là vì cha mẹ bắt buộc. Nay chính cô đề xướng sát sanh. Cô thiết tha sám hối. Không bao lâu cô bị ngã, xương sống bị thương. Đã mười mấy năm nay mà chưa khỏi. Nay kể chuyện lại cô còn ân hận. Nhưng vì đã sám hối, đã ăn trường chay lại xuất gia, tinh tấn tu hành nên quả báo chuyển nhẹ.

50.

Vui miệng cô kể thêm:

Hồi còn ở nhà, mẹ cô mua rùa phóng sanh. Đứng trên xuồng để thả ra sông. Người giúp việc nháy cô, giấu một con to nhất để về làm thịt. Cô đồng ý. Không biết con rùa trốn lúc nào, đi qua mặt cô lúc nào cô không thấy. Nó tới tận đầu kia của xuồng, rúc vào trong áo mẹ cô, nằm im. Khi phát giác ra, cả cô và người giúp

việc đều sợ. Mới biết linh tính loài vật không thường. Nó biết ai hại nó, ai cứu nó. Kinh dạy: “Muốn biết nguyên nhân chiến tranh thế giới, hãy cứ xem xương thịt trong bát canh hàng ngày”.

Đã biết báo oán thì hẳn biết đền ơn. Phước đức ăn chay không lường. Phước duyên phóng sanh lại càng vô lượng.

51.

BÀI DIỄN VĂN HAY NHẤT THẾ GIỚI

Báo Times ở New York (Mỹ) tuyên bố đây là bài diễn văn hay nhất thế giới trong 1000 năm vừa qua:

Thưa quý ngài,

Người bạn tốt nhất có thể một ngày nào đó hóa ra kẻ thù chống lại ta. Con cháu mà ta nuôi dưỡng với tình yêu

thương hết mực, có thể trở thành một lũ vô ơn. Kẻ mà ta gửi gắm hạnh phúc và danh dự, gần gũi thân thiết còn ai hơn vợ chồng, thế mà có thể trở thành phản bội phụ bạc. Tiền của có rồi sẽ sang tay người khác. Danh giá tiếng tăm có thể tiêu tan. Kẻ phủ phục tôn vinh ta khi ta thành đạt, dễ dàng sẽ ném đá khi ta sa cơ lỡ vận.

Duy có một người bạn hoàn toàn không vụ lợi, không bỏ rơi ta, không bao giờ tráo trở, đó là con chó của ta. Phú quý hay bần hàn, khỏe mạnh hay ốm đau, ta luôn có người bạn này bên cạnh. Nó cam phận nằm trên đất lạnh, dù gió đông cắt da xém thịt, dù tuyết rơi không quản, miễn là được cận kề bên chủ.

Nó liếm tay ta, an ủi những vết xước trong va chạm của cuộc đời tàn bạo. Nó

canh giặc ngủ cho ta như thể ta là một ông hoàng, dù trên sự thật ta chỉ là một gã ăn mày. Tán gia bại sản, thân tàn danh liệt, ta vẫn có con chó trung thành với tình yêu thương không bao giờ phai nhạt. Dù ta có bị cả xã hội ruồng bỏ, không gia cư, con chó chỉ xin ta một ân huệ là cho nó làm bạn đồng hành. Nó bảo vệ ta trước hiểm nguy, giúp ta chống lại kẻ thù dù mất mạng.

Và đến ngày cuối cùng, thân xác ta nằm trong lòng đất lạnh, bạn bè quyến thuộc của ta đã phủ tay trở về nối tiếp cuộc đời, thì vẫn chỉ con chó nằm canh nắm mồ, tấm lòng chân thật trung thành vẫn không bỏ ta.

*Diễn văn của luật sư George Graham Vest
tại một phiên tòa xét xử vụ kiện người hàng xóm
làm chết một con chó.*

RĂN SÁT SANH

Tỳ Kheo Ni Hải Triều Âm

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.37822845 - Fax: 024.37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Bùi Thanh Hà

Biên tập: **Nguyễn Thị Huệ**

Trình bày & bìa: **Khánh Chi**

Sửa bản in: **Tỳ-kheo-ni Bảo Giác**

Đơn vị liên kết:

Chùa Dược Sư

Địa chỉ:

Thôn Phú An, xã Phú Hội,

huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Số lượng in: 2.000 bản, khổ
14,5x20,5cm. In tại: Cty TNHH In
TM Trần Châu Phúc, 262/8A Lũy
Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân
Phú, TP.HCM. Số ĐKXB: 1756-
2019/CXBIPH/06-65/TG. Mã ISBN:
978-604-61-6323-7. QĐXB: 200/QĐ-
NXBTG ngày 6/6/2019. In xong và
nộp lưu chiểu năm 2019.